

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2009

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

+ Công ty cổ phần thép Nhà Bè được thành lập từ quá trình cổ phần hóa Công ty thép Nhà Bè thuộc Tổng Công ty thép Việt Nam, bắt đầu từ ngày 01/7/2007.

+ Tại Đại hội cổ đông thành lập ngày 15/12/2007, Công ty cổ phần thép Nhà Bè chính thức thành lập với vốn điều lệ là 100 tỉ đồng. Ngày 25/12/2007, Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đi vào hoạt động.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất thép. Mua bán sản phẩm thép và nguyên nhiên liệu luyện, cán thép, vật tư-phụ tùng-thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí, khí ô xy, ni tơ, argon (kể cả dạng lỏng). Mua bán, lắp đặt hệ thống thiết bị dẫn khí. Kinh doanh khai thác cảng nội địa. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, cho thuê kho bãi, nhà xưởng. Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở). Bổ sung: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, hệ thống cấp thoát nước, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị-khu công nghiệp. Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ lưu trú du lịch: khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không kinh doanh khách sạn tại trụ sở). Sản xuất khí ni tơ, ô xy, argon (kể cả dạng lỏng, trừ sản xuất gas). Đại lý kinh doanh xăng dầu./.

+ Trong năm 2009, Công ty đã đứng vững được trên thị trường, ổn định sản xuất kinh doanh, cải thiện thu nhập của người lao động và triển khai các bước ban đầu các dự án di dời và chuyển đổi công năng khu đất hiện hữu

3. Định hướng phát triển của Công ty

+ Mục tiêu chủ yếu của công ty trước mắt trong năm 2010 là ổn định sản xuất theo năng lực thiết bị, kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo đời sống thu nhập cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: tiến hành di dời, đầu tư, cải tạo nâng cấp dây chuyền sản xuất cán thép công suất 180 ngàn tấn/năm, đồng thời chuyển đổi mục đích sử dụng để liên doanh liên kết khai thác khu đất hiện hữu theo quy hoạch của thành phố.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

+ Hoạt động SXKD của công ty bị ảnh hưởng lớn trước biến động phức tạp và khó lường của thị trường thép, năm 2008 công ty bị lỗ 13,94 tỉ đồng. Bước sang năm 2009, cùng với cố gắng nỗ lực của đội ngũ quản lý lãnh đạo và người lao động, được sự hỗ trợ của Công ty mẹ-Tổng Công ty thép Việt Nam, Công ty đã sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giữ vững thị phần, cải thiện thu nhập đời sống CBCNV.

+ Công ty đã có nhiều biện pháp tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu như cải tiến công tác quản trị kiểm soát chất lượng dầu FO, thay đổi lịch đổi ca nhằm tránh giờ cao điểm, tiến hành chuyển đổi thành công công nghệ cán thép góc 60x60 đến 75x75 từ dàn cán thủ công sang dàn cán POMINI làm tăng đáng kể chất lượng bề mặt, giảm tiêu hao dầu và thoi.

lonel

+Tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị, bán hàng, tổ chức phục vụ khách hàng bất kể lúc nào nếu có yêu cầu, có chính sách giá phù hợp với thị trường và lợi ích công ty.

2.Tình hình thực hiện so với kế hoạch

+Sản xuất thép cán 93.634 tấn, vượt kế hoạch 1,77%, tiêu thụ 93.245 tấn, vượt kế hoạch 1,35% .

+Doanh thu đạt 1.060 tỉ, lợi nhuận 54,53 tỉ đồng.. Sau khi kết chuyển lỗ 2008 là 13,974 tỉ và đóng thuế TNDN 7,286 tỉ đồng, lợi nhuận còn lại chưa phân phối là 33,27 tỉ đồng.

3.Trong năm chưa có thay đổi gì về các khoản đầu tư khác,chiến lược kinh doanh,...

4.Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

+Tình hình năm 2010 trước mắt còn nhiều khó khăn và bất trắc khó lường, nhất là công ty sẽ tiến hành ngưng sản xuất và di dời từ quý 4. Sản lượng năm 2010 dự kiến 75.000 tấn

+Mục tiêu của công ty là :

-Cố gắng giữ vững thị trường hiện tại và các dòng sản phẩm truyền thống giảm chi phí sản xuất để đối phó với khả năng tăng giá nguyên liệu đầu vào.

-Khẩn trương hoàn thiện phương án di dời và chuyển đổi công năng khu đất hiện hữu, từng bước triển khai có hiệu quả phù hợp với khả năng của Công ty.

III.BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1.Báo cáo tình hình tài chính

Báo cáo tài chính của công ty đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) kiểm toán và xác nhận,tóm tắt như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm nay
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	85,28	91,87
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	14,71	8,13
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	46,97	22,94
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	53,03	77,06
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,09	0,19
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,81	4,00
Tỉ suất lợi nhuận			
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	- 7,82	25,78
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	- 0,93	4,46
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	- 14,75	33,46

+Những thay đổi về vốn góp :

không

+Tổng số cổ phiếu :

10 triệu CP phổ thông

+Tổng số trái phiếu đang lưu hành :

không

+Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :

10 triệu CP phổ thông

+Số lượng cổ phiếu dự trữ,cổ phiếu quỹ :

không

+Cổ tức năm 2009 :

dự kiến 12%

2.Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch

-Năng lực sản xuất của công ty vượt xa kế hoạch sản lượng 100.000 tấn/năm,tuy nhiên do việc tiêu thụ sản phẩm bị hạn chế về giá và sức mua của thị trường nên sang quý 4, Hội đồng quản trị đã điều chỉnh kế hoạch còn 92.000 tấn.

-Về kế hoạch lợi nhuận, Đại hội cổ đông thường niên 2009 đã thông qua là 22,6 tỉ. Thực tế Công ty đã đạt được 54,531 tỉ, vượt 241 % kế hoạch.

LMC

+Nguyên nhân

-Tình hình kinh tế dần thoát khỏi suy thoái do các chính sách điều tiết của Nhà nước, nhất là các doanh nghiệp được hưởng lợi từ việc hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng, mặt khác được sự hỗ trợ của Công ty mẹ-Tổng công ty thép Việt nam trong việc tiêu thụ sản phẩm.

-Công ty đã tìm mọi biện pháp tiết giảm chi phí đầu vào bằng các giải pháp kỹ thuật công nghệ và quản lý, giảm tiêu hao vật tư nguyên liệu, giữ vững thị phần, ...

+Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc: Ban điều hành đã linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh, kịp thời có các biện pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình thị trường.

3.Những tiến bộ công ty đạt được

+Về tổ chức cơ cấu,chính sách : cơ cấu tổ chức được tinh giản gọn nhẹ hơn,bố trí lao động phù hợp,một số chính sách như trả lương sản phẩm (theo vị trí,hiệu quả,tay nghề),khen thưởng thi đua,sáng kiến,đào tạo bồi dưỡng,...có tác dụng khuyến khích động viên người lao động yên tâm cống hiến cho công ty

+Về quản lý :

-Triển khai việc chuyên môn hóa sản phẩm để giảm các chỉ tiêu tiêu hao vật tư nguyên nhiên liệu,so với 2008,tiêu hao thép thời giảm 0,6%,dầu FO giảm 8,2%

-Xây dựng ban hành các quy chế hoạt động cho công ty cổ phần,hàn tất hồ sơ chuẩn bị bàn giao vốn,tài sản cho Công ty cổ phần, không phát sinh nợ xấu,nợ khó đòi.

+Về kỹ thuật công nghệ :tiên hành nghiên cứu,thử nghiệm chuyển đổi thành công các sản phẩm thép góc lớn từ 60x60 đến 75x75 sang dàn cán Pomini,

4.Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2010 do chỉ sản xuất trong 9 tháng nên sản lượng thép cán chỉ giữ ở mức 75.000 tấn, từ quý 4 sẽ ngưng sản xuất và tháo nhà xưởng thiết bị di dời đến địa điểm mới. Hiện nay Công ty đã thuê đất trong khu Công nghiệp Nhơn Trạch II và đang hoàn thiện phương án đầu tư di dời để xin giấy phép đầu tư của tỉnh Đồng Nai..

Về doanh thu,dự kiến đạt 877,5 tỉ, phần đầu đạt lợi nhuận sau thuế là 11,5 tỉ đồng. Như vậy, mức cổ tức năm 2010 dự kiến khoảng từ 5-7%.

IV.BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Có báo cáo kèm theo)

V.BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

(Có báo cáo kèm theo)

VI.TỔ CHỨC NHÂN SỰ

1.Cơ cấu tổ chức Công ty

- Hội đồng quản trị : 5 thành viên
- Ban kiểm soát : 3 thành viên
- Ban Tổng giám đốc : 3 thành viên (TGĐ và 2 phó TGĐ)
- Phòng chuyên môn : 5 (TCHC,KHKD,KTCĐAT,TCKT,QLCL)
- Phân xưởng sản xuất : 2 (PX cán,PX cơ điện)

2.Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

- Hà Cương Quyết,nam,sinh 1952,Tổng giám đốc,kỹ sư luyện kim
- Nguyễn Phùng Hiền,nam,sinh 1958,Phó Tổng giám đốc,kỹ sư luyện kim
- Lê Phan Trường,nam,sinh 1956,Phó Tổng giám đốc,kỹ sư điện
- Hàng Lê Ánh,nữ,sinh 1970,Kế toán trưởng,cử nhân tài chính kế toán

3.Các thay đổi Ban điều hành,Hội đồng quản trị,Ban kiểm soát,Kế toán trưởng trong năm 2009: Không

4.Quyền lợi của ban điều hành

- Tổng giám đốc : mức lương 18 triệu/tháng cùng quyền lợi BHXH và phúc lợi

lme

- Phó Tổng giám đốc : mức lương 14 triệu/tháng cùng quyền lợi BHXH và phúc lợi
- Kế toán trưởng : mức lương 13 triệu/tháng cùng quyền lợi BHXH và phúc lợi.

5. Số lượng lao động và chính sách đối với người lao động

- Số lao động đến 31/12/2009 : 256 người , trong đó
 - + Đại diện vốn nhà nước (Tổng công ty thép Việt nam) : 3
 - + Lao động hợp đồng dài hạn : 246
 - + Lao động hợp đồng ngắn hạn : 7
- Chính sách của công ty đối với người lao động
 - + Có Thỏa ước lao động tập thể
 - + Sử dụng thang bảng lương DNNN để đóng BHXH và giải quyết chính sách cho người lao động
 - + Trả lương sản phẩm cho người lao động theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, vị trí, ngày công lao động
 - + Ban hành các quy chế về tiền lương, tiền thưởng, đào tạo tuyển dụng, khen thưởng, sáng kiến, ...
 - + Thu nhập bình quân (bao gồm lương, thưởng, không tính phúc lợi xã hội) của người lao động năm 2009 là 5,4 triệu đồng/người/tháng.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Cơ cấu, số lượng HĐQT
 - + Đại diện vốn Tổng Công ty thép Việt nam : 4 thành viên, trong đó có 1 thành viên không điều hành
 - + Đại diện vốn Công ty CP kim khí TP HCM : 1 thành viên không điều hành công ty
- Cơ cấu, số lượng BKS
 - + Đại diện vốn Tổng Công ty thép Việt nam : 2 thành viên, trong đó có 1 thành viên không điều hành công ty
 - + Đại diện cho cổ đông là người lao động : 1 thành viên
- Hoạt động của HĐQT và BKS : hàng quý HĐQT họp 1 lần thông qua kết quả SXKD quý và kế hoạch quý sau, thông qua các chính sách của công ty và các đề nghị của Ban điều hành. Ban kiểm soát thường xuyên hoạt động thực hiện giám sát các hoạt động SXKD của Công ty, tiến hành thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và kiến nghị với HĐQT những biện pháp kịp thời để cải tiến công tác quản lý công ty .
- Đối với thành viên không điều hành, ngoài việc tham gia các kỳ họp còn được công ty gửi các hồ sơ, báo cáo thông báo tình hình kịp thời. Với cương vị công tác của mình các thành viên không điều hành đã có nhiều đóng góp cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo công ty trong năm.
- Các thành viên HĐQT và BKS được hưởng mức thù lao hàng tháng theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thành lập ngày 15/12/2007 như sau:
 - + Chủ tịch HĐQT : 1,5 triệu đồng
 - + Thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát : 1,0 triệu đồng
 - + Thành viên Ban kiểm soát : 0,8 triệu đồng
- Số lượng thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
 - + Hội đồng quản trị : 4
 - + Ban kiểm soát : 3
 - + Ban điều hành : 3
- Tỷ lệ đại diện sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT
 - + Hà Cương Quyết : 29,07% (vốn của Tổng công ty thép VN)
 - + Đinh Thái Ngọc : 15,00% (vốn của Tổng công ty thép VN)
 - + Nguyễn Phùng Hiền : 15,00% (vốn của Tổng công ty thép VN)

- +Nguyễn Hữu Khiên 10,00% (vốn của Tổng công ty thép VN)
 - +Trương Bá Liêm 10,00% (vốn của Công ty CP kim khí TPHCM)
- Số lượng cổ phiếu nói trên hiện chưa có sự giao dịch nào.
- Ti lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT:
- | | | |
|--------------------|----------|------------------|
| +Hà Cương Quyết | 3.100 CP | chiếm 0,031% VĐL |
| +Nguyễn Phùng Hiền | 2.500 CP | chiếm 0,025% VĐL |
| +Nguyễn Hữu Khiên | 7.400 CP | chiếm 0,074% VĐL |

2.Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1.Cổ đông trong nước

-Cơ cấu

+Cổ đông là tổ chức 8

+Cổ đông là cá nhân 348

-Các cổ đông lớn (sở hữu 20.000 CP trở lên)

+Tổng công ty thép Việt nam

*Số 91 Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà nội

*Ngành nghề : sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thép

*Số lượng cổ phiếu : 6.907.000, chiếm 69,07% vốn góp

+Công ty cổ phần kim khí TP HCM

*Số 8 Lê Duẩn, quận 1, TP Hồ Chí Minh

*Ngành nghề: kinh doanh các sản phẩm kim loại

*Số lượng cổ phiếu : 1.000.000 CP, chiếm 10% vốn góp

+Công ty CP TM-XNK Thủ đức

*Số 740A Quốc lộ 52 , P.Hiệp Phú, Q9, TPHCM

*Ngành nghề: kinh doanh vật liệu xây dựng và máy công nghiệp

*Số lượng cổ phiếu : 50.000 CP chiếm 0,5% vốn góp

+Công ty CP thép Đà Nẵng

*KCN Liên Chiểu-Đà Nẵng

*Ngành nghề : sản xuất và kinh doanh thép

*Số lượng cổ phiếu : 70.335 CP chiếm 0,703% vốn góp

+Công ty bảo hiểm ngân hàng Đầu tư và phát triển VN

*Tầng 10 tháp A tòa nhà Vincom City Towers 191 Bà Triệu, Hà nội

*Ngành nghề : kinh doanh bảo hiểm

*Số lượng cổ phiếu : 50.000 CP chiếm 0,5% vốn góp

+Công ty CP đầu tư TM SMC

*Số 124 Ung Văn Khiêm, Q.Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

*Ngành nghề : kinh doanh các sản phẩm thép và VLXD

*Số lượng cổ phiếu: 100.000 CP, chiếm 1% vốn góp

+Công ty TNHH quỹ Chứng khoán Đông Á

*Số 56-58 Nguyễn Công Trứ, Q1, HCMC

*Ngành nghề : tư vấn và kinh doanh chứng khoán

*Số lượng cổ phiếu : 100.000 CP chiếm 1% vốn góp

+Công ty CP chứng khoán Quốc tế

*Lầu 2 Tòa nhà IFAXA số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1, HCMC

*Ngành nghề : tư vấn và kinh doanh chứng khoán

*Số lượng cổ phiếu : 115.000 CP, chiếm 1,15% vốn góp

+Lê Hữu Hạnh

*88/56 Nguyễn Khóai, P2, Q4, TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp : công nhân

*Số lượng cổ phiếu: 31.300 CP, chiếm 0,313% vốn góp

+Phan Hồng Loan

- *125/4 KP2,P.Tân Thuận Tây,Q7,TP Hồ Chí Minh
- *Nghề nghiệp : hưu trí
- *Số lượng cổ phiếu : 20.400 CP,chiếm 0,204% vốn góp
- +Trần Thị Thanh Mai
 - *46/2 Trần Đình Xu,P.Cô Giang,Q1,TP Hồ Chí Minh
 - *Nghề nghiệp:
 - *Số lượng cổ phiếu: 20.000 CO,chiếm 0,2% vốn góp
- +Nguyễn Xuân Thông
 - *70 Vĩnh viễn,P1,Q10,TP Hồ Chí Minh
 - *Nghề nghiệp:
 - *Số lượng cổ phiếu: 20.000 CP,chiếm 0,2% vốn góp
- +Nguyễn Văn Thường
 - *32 B/1 Thạch Thị Thanh,P.Tân định,Q1,TP Hồ Chí Minh
 - *Nghề nghiệp:
 - *Số lượng cổ phiếu: 20.000 CP chiếm 0,2% vốn góp
- +Nguyễn Thị Thanh Bình
 - *49 Lê Quốc Hưng,P12,Q4,TP Hồ Chí Minh
 - *Nghề nghiệp:
 - *Số lượng cổ phiếu: 21.093 CP chiếm ~ 0,22% vốn góp
- +Nguyễn Ngọc Tấn
 - *56/33 Cư xá Lữ gia,P15,Q.11, TP Hồ Chí Minh
 - *Nghề nghiệp: tự do
 - *Số lượng cổ phiếu: 30.300 CP, chiếm 0,3% vốn góp.
- +Đậu Nguyễn Thanh Phương
 - *506 Nguyễn Đình Chiểu, P4,Q3, TP Hồ Chí Minh
 - *Nghề nghiệp: Doanh nhân
 - *Số lượng cổ phiếu: 24.900 CP, chiếm ~0,25% vốn góp
- +Ngô Thị Đông
 - *74 Vũ Huy Tấn, P3,Q.Bình thạnh, TP Hồ Chí Minh
 - *Nghề nghiệp: tự do
 - *Số lượng cổ phiếu: 25.000 CP ,chiếm 0,25% vốn góp.

2.2. Cổ đông nước ngoài

-Cơ cấu

+Cổ đông là tổ chức 2

+Cổ đông là cá nhân 15

-Các cổ đông lớn (sở hữu từ 20.000 CP trở lên)

+Tong Yang Vietnam Privatisation Trust Fund 1

*Suite 2905,Saigon Trade Centre,37 Tôn Đức Thắng,Q1,HCMC

*Số lượng cổ phiếu: 400.000 CP chiếm 4% vốn góp

+Tong Yang (Private Placement) Vietnam Privatisation Fund 1

*Suite 2905,Saigon Trade Centre,37 Tôn Đức Thắng,Q1,HCMC

*Số lượng cổ phiếu: 100.000 CP chiếm 1% vốn góp

Nơi nhận:

-Ủy ban chứng khoán Nhà nước

-Lưu HĐQT

lưu



Hà Cương Quyết